

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẮN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÓ BIÊN GIÁO
DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 19

Ngày 21/5/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Phạt tiền lên đến 100 triệu đồng đối với tổ chức vi phạm hành chính về lĩnh vực giống vật nuôi.
2. Giảm 90% giá vé tàu cho người hoạt động cách mạng trước 1945 và bà mẹ Việt Nam anh hùng.
3. Kiểm toán Nhà nước được trích 5% số tiền từ phát hiện sai phạm để thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức.
4. Người thi hành công vụ gây oan sai phải bồi thường bằng lương.
5. Người hoạt động trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp phải có chuyên môn đáp ứng yêu cầu.
6. Biểu đồ chạy tàu phải bảo đảm an toàn trong tổ chức chạy tàu.
7. Phải tổ chức phòng vệ theo hình thức có người gác đối với các đường ngang qua đường sắt.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Chuyển giao công nghệ có những hình thức nào?
2. Những phương thức chuyển giao công nghệ chính?
3. Chủ sở hữu công nghệ có quyền chuyển giao công nghệ như thế nào?
4. Nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHẠT TIỀN LÊN ĐẾN 100 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC GIỐNG VẬT NUÔI

Đó là nội dung được quy định tại Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

Theo đó, mức phạt tiền tối đa cho một hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực giống vật nuôi đối với cá nhân vi phạm là 50.000.000 đồng, đối với tổ chức vi phạm là 100.000.000 đồng. Mức phạt tiền tối đa cho một hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, thủy sản đối với cá nhân vi phạm là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức vi phạm là 200.000.000 đồng.

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: không có người phụ trách kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp; không có hoặc không thuê phòng thử nghiệm để phân tích chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản trong quá trình sản xuất, gia công; không có giải pháp phòng chống chuột, chim, động vật gây hại khác; không có các thiết bị, dụng cụ đo lường giám sát chất lượng đảm bảo độ chính xác theo quy định của pháp luật về đo lường; ...

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về địa điểm sản xuất, gia công nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi

chất thải, hóa chất độc hại, chuồng trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong những hành vi vi phạm về nhà xưởng, trang thiết bị: không sắp xếp và bố trí theo quy tắc một chiều, không có sự cách biệt giữa nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra để tránh lây nhiễm chéo; không có kho bảo quản các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản cần chế độ bảo quản riêng theo khuyến cáo của nhà sản xuất; cơ sở sản xuất, gia công sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh không có nơi pha trộn riêng.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm không lưu mẫu, không lưu kết quả kiểm nghiệm theo quy trình kiểm soát chất lượng. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm không có quy trình sản xuất kiểm soát chất lượng sản phẩm; không ghi và lưu nhật ký quá trình sản xuất theo quy định.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sản xuất, gia công mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định mà tổng giá trị lô sản phẩm từ 200.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên khi cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình

chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản là 01 năm, trừ các trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 6 năm 2018, thay thế Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi. Và thay thế Các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản tại Nghị định số 41/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản; lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

2. GIẢM 90% GIÁ VÉ TÀU CHO NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC 1945 VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Ngày 12/05/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 65/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

Theo đó, những đối tượng sau được giảm giá vé khi đi tàu: người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi

ngiã 19/8/1945, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người cao tuổi, và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Trong đó, giảm 90% giá vé cho người hoạt động cách mạng trước 19/8/1945, bà mẹ Việt Nam anh hùng; giảm 30% giá vé cho thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, nạn nhân chất độc màu da cam.

Đối với người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người cao tuổi thực hiện theo quy định của pháp luật về người khuyết tật và người cao tuổi.

Căn cứ điều kiện và thời gian cụ thể, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt có thể mở rộng đối tượng được miễn, giảm giá vé đối với trẻ em tùy theo độ tuổi và các đối tượng khách hàng khác, mức giảm giá vé theo quy định của doanh nghiệp.

Trường hợp đối tượng chính sách xã hội đi tàu được hưởng từ 02 chế độ trở lên thì được hưởng một chế độ giảm giá vé cao nhất.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/07/2018. Bãi bỏ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP, ngày 13/2/2015, quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt

3. KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC TRÍCH 5% SỐ TIỀN TỪ PHÁT HIỆN SAI PHẠM ĐỂ THƯỞNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Nghị định 66/2018/NĐ-CP quy định về chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán Nhà nước đã được Chính phủ ban hành ngày 12/5/2018.

Nghị định nêu rõ, hàng năm, Kiểm toán Nhà nước được trích 5% số tiền do Kiểm toán Nhà nước phát hiện từ các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí, các khoản chi ngân sách sai chế độ, các khoản kinh phí bố trí dự toán vượt định mức phân bổ, sai nguồn... để chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán Nhà nước nhưng không vượt quá 0,8 lần mức lương do Nhà nước quy định, gồm lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp.

Số kinh phí còn lại sau khi chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán Nhà nước được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực hoạt động của ngành.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/07/2018 và áp dụng từ năm ngân sách 2017. Nghị định này thay thế cho Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán nhà nước; Nghị định số 32/2011/NĐ-CP ngày 16/5/2011 của Chính phủ và Nghị định số 02/2015/NĐ-CP ngày 02/1/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 162/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ.

4. NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ GÂY OAN SAI PHẢI BỒI THƯỜNG BẰNG LƯƠNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Trong đó yêu cầu người thi hành công vụ gây oan sai phải dùng tiền lương để hoàn trả số tiền Nhà nước đã bồi thường cho người bị oan sai.

Lương để hoàn trả là lương cơ sở nhân với hệ số theo ngạch, bậc tại thời điểm có quyết định hoàn trả; trường hợp đã nghỉ việc thì việc hoàn trả căn cứ vào lương của người đó tại thời điểm trước khi nghỉ việc.

Trường hợp công chức cố ý gây thiệt hại nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự phải hoàn trả như sau: nếu Nhà nước đã bồi thường hơn 100 tháng lương của người thi hành công vụ gây thiệt hại, mức hoàn trả là 50 tháng lương của người đó; nếu Nhà nước đã bồi thường từ trên 80 đến 100 tháng lương, mức hoàn trả từ 40 đến 50 tháng lương nhưng tối đa 50% số tiền mà Nhà nước bồi thường; nếu Nhà nước đã bồi thường từ 60 đến 80 tháng lương, mức hoàn trả từ 30 đến dưới 40 tháng lương nhưng tối đa 50% số tiền mà Nhà nước đã bồi thường; nếu Nhà nước đã bồi thường thấp hơn 60 tháng lương, mức hoàn

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

trả bằng 50% số tiền Nhà nước đã bồi thường.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

5. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP PHẢI CÓ CHUYÊN MÔN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU.

Ngày 15/5/2018 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

Theo đó, Nghị định quy định trình độ chuyên môn của người làm việc trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Người làm công tác quản lý phải tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, giao thông, thủy lợi...

Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc

phóng, thuốc nổ, công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất, hoặc khoan nổ mìn.

Chỉ huy mìn phải có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật vũ khí đạn, công nghệ hóa học về thuốc phóng, thuốc nổ... có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 01 năm với người tốt nghiệp đại học trở lên và tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng...

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định điều kiện chuyên môn đối với thợ mìn phải tốt nghiệp từ sơ cấp hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật và có thời gian làm công việc phục vụ nổ mìn tối thiểu 06 tháng.

Tất cả các đối tượng trên đều phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Vật liệu nổ công nghiệp được bảo quản trên phương tiện vận chuyên, vị trí trung chuyển và tại các khu vực nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy. Kho vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về xây dựng, an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy, chống sét, kiểm soát tĩnh điện và bảo vệ môi trường theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BIỂU ĐỒ CHẠY TÀU PHẢI ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG TỔ CHỨC CHẠY TÀU.

Ngày 7/5/2018 Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt.

Theo đó, biểu đồ chạy tàu phải đạt được các yêu cầu sau: bảo đảm an toàn trong tổ chức chạy tàu; đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hành khách, hàng hóa; mật độ chạy tàu, tốc độ chạy tàu tương ứng với năng lực của kết cấu hạ tầng đường sắt; sử dụng có hiệu quả phương tiện giao thông đường sắt; dành được khoảng trống thời gian không chạy tàu trên một số khu gian, khu đoạn để phục vụ thi công, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; chỉ huy điều hành dễ dàng, thuận lợi, đảm bảo tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ; bảo đảm thời gian và hành trình hợp lý trên các khu gian; có đủ thời gian dừng, đỗ tàu để thực hiện các tác nghiệp kỹ thuật hành khách, hàng hóa theo quy định tại các ga dừng, đỗ tàu.

Biểu đồ chạy tàu bao gồm các nội dung cơ bản sau: tổng số đôi tàu khách, tàu hàng (bao gồm cả tàu chính thức và tàu dự bị), thành phần đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu chạy, loại đầu máy kéo tàu trên các khu đoạn, các tuyến đường sắt trong một ngày đêm; ga đỗ và thời gian đỗ làm tác nghiệp cắt, nối toa xe hàng, tác nghiệp hành khách, tác nghiệp tránh, vượt tàu và tác nghiệp kỹ thuật đầu máy, toa xe đối với từng đoàn tàu; thời gian đi, đến, thông qua các ga, thời gian chạy

trên từng khu gian của từng đoàn tàu. Các quy định cần thiết khác có liên quan đến việc lập tàu, bảo đảm an toàn chạy tàu, bảo đảm tàu đi, đến đúng giờ, các hướng dẫn và triển khai thực hiện biểu đồ chạy tàu.

Việc xây dựng, công bố biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia do doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thực hiện theo quy định. Trước 80 ngày so với ngày dự kiến công bố biểu đồ chạy tàu, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc xây dựng biểu đồ chạy tàu tới các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải gửi yêu cầu vận chuyển và tổ chức chạy tàu trên các tuyến đường sắt bằng văn bản tới doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Căn cứ vào năng lực của kết cấu hạ tầng đường sắt, năng lực đầu máy, toa xe, yêu cầu của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, nội dung của công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ đã công bố, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia xây dựng dự thảo biểu đồ chạy tàu gửi các doanh nghiệp nêu trên để tham gia ý kiến trước 40 ngày so với ngày dự kiến công bố biểu đồ chạy tàu.

Chậm nhất sau 05 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo biểu đồ chạy tàu, các doanh nghiệp kinh doanh vận

tải đường sắt phải có ý kiến đóng góp bằng văn bản đối với dự thảo biểu đồ chạy tàu gửi doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây: Tiến hành nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo biểu đồ chạy tàu để ban hành và công bố; gửi thông báo bằng văn bản đến các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt về khả năng đáp ứng của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đối với yêu cầu vận chuyển và tổ chức chạy tàu, mời các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt tham gia vận chuyển đối với các tuyến đường sắt còn dư thừa năng lực chạy tàu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018 thay thế cho Thông tư số 78/2015/TT-BGTVT ngày 9/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia.

7. PHẢI TỔ CHỨC PHÒNG VỆ THEO HÌNH THỨC CÓ NGƯỜI GÁC ĐỐI VỚI CÁC ĐƯỜNG NGANG QUA ĐƯỜNG SẮT.

Ngày 14/5/2018, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Theo đó, khi xây dựng mới đường ngang, đoạn đường bộ tại đường ngang phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng theo cấp đường bộ, đồng thời phải bảo đảm các quy định cụ thể sau đây: đường bộ từ mép ray ngoài cùng trở ra phải thẳng trên một đoạn dài tối thiểu bằng khoảng cách tầm nhìn hãm xe, trường hợp khó khăn về địa hình cũng không được nhỏ hơn 15m; trong lòng đường sắt và từ mép ray ngoài cùng trở ra, đường bộ dốc 0% trên chiều dài tối thiểu 16m, trường hợp khó khăn không nhỏ hơn 10m. Chiều rộng phần xe chạy của đoạn đường bộ trong phạm vi đường ngang không nhỏ hơn bề rộng phần xe chạy trên đường bộ phía ngoài và không nhỏ hơn 6m. Trong phạm vi đường ngang phải có đầy đủ hệ thống thoát nước để bảo đảm thoát nước của khu vực. Trên mặt đường bộ trong khu vực đường ngang không có người gác được bố trí gờ giảm tốc, gờ giảm tốc để tăng cường an toàn giao thông. Đường ngang cấp I, cấp II và đường ngang trong khu dân cư phải có phần đường dành riêng cho người đi bộ trong phạm vi đường ngang.

Đối với đường ngang cấp I, cấp II phải tổ chức phòng vệ theo hình thức có người gác. Đối với đường ngang cấp III phải tổ chức phòng vệ theo hình thức có người gác đối với các trường hợp hành lang an toàn giao thông tại đường ngang không bảo đảm tầm nhìn theo quy định của Nghị định quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Hệ thống phòng vệ đường ngang khi xây dựng, lắp đặt vào đường ngang phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho từng loại hình thiết bị; phải được bố trí đầy đủ, phù hợp với loại hình đường ngang, thường xuyên kiểm tra và duy trì trạng thái kỹ thuật hoạt động ổn định, an toàn, phòng ngừa tai nạn trong suốt quá trình khai thác, sử dụng đường ngang; mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, không được tự ý di chuyển, chiếm đoạt, làm hư hỏng hoặc làm giảm hiệu lực và tác dụng của hệ thống phòng vệ đường ngang.

Đối với đường ngang có người gác rào chắn, cần chắn thủ công hoặc cần chắn hoạt động bằng điện do người trực tiếp điều khiển; cọc tiêu, hàng rào cố định; vạch kẻ đường; hệ thống biển báo hiệu đường sắt, đường bộ; đèn tín hiệu, chuông điện hoặc loa phát âm thanh; tín hiệu ngăn đường trên đường sắt khi tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt không đủ 1.000m, trừ những đường ngang nằm trong phạm vi phòng vệ của tín hiệu vào ga, ra ga, hoặc tín hiệu bãi dồn, tín hiệu thông qua trên đường sắt có thiết bị đóng đường tự động hoặc tín hiệu phòng vệ khác, khi các tín hiệu trên cách đường ngang dưới 800m.

Đèn tín hiệu và chuông điện hoặc loa phát âm thanh phải đặt trước chắn đường bộ hoặc đặt cách ray ngoài cùng 6m trở lên. Trong mọi trường hợp, đèn tín hiệu phải đặt tại vị trí không bị che khuất. Đèn tín hiệu phải có hai đèn đỏ đặt ngang nhau, hai đèn này thay phiên nhau nhấp nháy khi bật sáng. Khi có tàu sắp tới đường ngang, đèn tín hiệu bật sáng, cấm đi lại qua đường ngang. Khi tàu qua hết đường ngang, chắn đã mở hoàn toàn, đèn tín hiệu tắt, việc đi lại trên đường bộ trở lại bình thường. Thời điểm đèn tín hiệu bật sáng phải bảo đảm trước lúc tàu tới đường ngang ít nhất là: 60 giây khi dùng đèn tín hiệu tự động; 90 giây khi dùng đèn tín hiệu tự động và chắn đường bộ không tự động; 120 giây khi dùng đèn tín hiệu không tự động.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018 thay thế cho Thông tư số 62/2015/TT-BGTVT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và Thông tư số 80/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI

TRƯỜNG DO CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH.

Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Thông tư quy định

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định. Trong đó, người nộp phí là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Người nộp phí thực hiện nộp phí thẩm định trong thời gian từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, thẩm định lại đến trước khi tổ chức

hợp Hội đồng thẩm định. Phí nộp trực tiếp cho tổ chức thu phí hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc nhà nước.

Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

Tổ chức thu phí nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Chuyển giao công nghệ có những hình thức nào?

*** Trả lời:** Điều 5 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 quy định có những hình thức chuyển giao công nghệ sau đây:

1. Chuyển giao công nghệ độc lập.

2. Phần chuyển giao công nghệ trong trường hợp sau đây: dự án đầu tư; góp vốn bằng công nghệ; nhượng quyền thương mại; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; mua, bán máy móc, thiết bị.

3. Chuyển giao công nghệ bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Những phương thức chuyển giao công nghệ chính?

*** Trả lời:** Điều 6, Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 quy định có những phương thức chuyển giao công nghệ sau đây:

1. Chuyển giao tài liệu về công nghệ.

2. Đào tạo cho bên nhận công nghệ nắm vững và làm chủ công nghệ trong thời hạn thỏa thuận.

3. Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật cho bên nhận công nghệ đưa công nghệ vào ứng dụng, vận hành để đạt được các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm, tiến độ theo thỏa thuận.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

4. Chuyên giao máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ.

5. Phương thức chuyển giao khác do các bên thỏa thuận.

3. Hỏi: *Chủ sở hữu công nghệ có quyền chuyển giao công nghệ như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 7, Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 quy định chủ sở hữu công nghệ có những quyền chuyển giao công nghệ sau đây:

1. Chủ sở hữu công nghệ có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng công nghệ được chuyển giao quyền sử dụng công nghệ đó cho tổ chức, cá nhân khác khi chủ sở hữu công nghệ đồng ý.

3. Phạm vi chuyển giao quyền sử dụng công nghệ do các bên thỏa thuận bao gồm: độc quyền hoặc không độc quyền sử dụng công nghệ; quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ của bên nhận chuyển giao cho bên thứ ba.

4. Hỏi: *Nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ?*

*** Trả lời:** Điều 23, Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 quy định hợp đồng chuyển giao công nghệ có những nội dung sau:

1. Tên công nghệ được chuyển giao.

2. Đối tượng công nghệ được chuyển giao, sản phẩm do công nghệ tạo ra, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

3. Chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.

4. Phương thức chuyển giao công nghệ.

5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

6. Giá, phương thức thanh toán.

7. Thời hạn, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

8. Khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong hợp đồng (nếu có).

9. Kế hoạch, tiến độ chuyển giao công nghệ, địa điểm thực hiện chuyển giao công nghệ.

10. Trách nhiệm bảo hành công nghệ được chuyển giao.

11. Phạt vi phạm hợp đồng.

12. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

13. Cơ quan giải quyết tranh chấp.

14. Nội dung khác do các bên thỏa thuận.